

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 195/2020/DS-PT

Ngày 09 – 9 – 2020

V/v tranh chấp hợp đồng góp hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hữu Duy Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 201/2020/TLPT-DS ngày 23 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui”

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 93/2020/DS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 177/2020/QĐ-PT ngày 05 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị T1, sinh năm 1956 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh C.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Thanh Th là luật sư Văn phòng luật sư Lê Thanh Th thuộc đoàn luật sư tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

1. Chị Lê Diệu T2, sinh năm 1986 (vắng mặt).

2. Anh Võ Văn T3, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh C.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trương L., sinh năm 1981; Địa chỉ: số 45, phường 2, thành phố C, tỉnh C. theo văn bản ủy quyền ngày 06/7/2020.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Phạm Hồng T4 (Phạm Như T4, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh C.

- Người kháng cáo: Anh Võ Văn T3 và chị Lê Diệu T2 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Võ Thị T1 trình bày:* Vào ngày 09/10/2012 âl, bà T1 có mở dây hụi, loại 10.000.000 đồng, hụi có 24 phần, 01 tháng khui một lần, chị Lê Diệu T2 tham gia 01 phần. Chị T2 đóng được 03 kỳ; chị T2 hốt hụi vào ngày 09/01/2013, có làm biên nhận, được số tiền 168.000.000 đồng.

Chị T2 phải đóng hụi chết cho bà 20 kỳ. Chị T2 chỉ đóng được cho bà 01 kỳ hụi chết vào ngày 16/02/2013. Còn lại 19 kỳ hụi chết đến nay chị T2 không đóng. Tính đến nay hụi đã mãn bà có liên hệ đòi nhiều lần nhưng phía chị T2 và anh T3 cố tình không trả.

Nay bà yêu cầu chị Lê Diệu T2 và anh Võ Văn T3 trả cho bà số tiền hụi chết còn lại 19 kỳ, số tiền 190.000.000 đồng.

- *Bị đơn chị Lê Diệu T2 trình bày:*

Chị thống nhất trình bày của nguyên đơn về thời gian chị hốt hụi và có làm biên nhận ngày 09/01/2013, còn lại 20 kỳ hụi chết. Chị đã đóng được 01 kỳ, còn lại 19 kỳ chị để lại cho mẹ của chị là bà Phạm Như Thủy đứng ra đóng hụi chết thay cho chị. (Việc thỏa thuận này chỉ có chị với mẹ của chị, bà T1 không biết), Trong thời gian từ năm 2013 đến nay chị cho rằng mẹ của chị đã đóng xong khoảng tiền hụi chết trên nay phía bà T1 đặt ra yêu cầu chị trả chị mới biết. Nếu mẹ của chị chưa thanh toán xong khoảng tiền trên thì chị đồng ý trả.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 13/5/2020 anh Võ Văn T3 trình bày:* Việc chơi hụi và hốt hụi của chị T2 với bà T1 anh không hay biết. Anh chỉ mới biết cách nay 02 tháng do phía bà T1 yêu cầu đến Cơ quan nơi anh làm việc. Về phần anh thì khoảng nợ này anh có nghe mẹ vợ (Phạm Hồng T4) và vợ anh nói là đã trả xong cho bà T1. Nếu bà T1 chứng minh được số nợ trên thì anh đồng ý cùng với vợ anh trả số nợ trên cho bà T1.

- *Tại biên bản làm việc ngày 25/5/2020 và tại phiên tòa bà Phạm Hồng T4 trình bày:* Bà thừa nhận chị T2 (con gái của bà) có tham gia chơi hụi của bà T1 và có hốt hụi còn nợ lại bà T1 19 kỳ, số tiền 190.000.000 đồng. Thời điểm này chị T2 và anh T3 có mâu thuẫn chuyện vợ chồng nên bà có đứng ra giáp mặt với bà T1 để lãnh đóng hụi chết cho chị T2. Bà trừ số tiền hụi của bà T1 tham gia chơi hụi của bà 20.000.000 đồng, còn lại 170.000.000 đồng bà với bà T1 làm thủ tục ký nhận nợ với nhau (giấy nhận nợ bà T1 giữ, giấy nhận nợ này đã lâu bà không nhớ rõ ngày tháng năm nào).

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 93/2020/DS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời quyết định:

Buộc chị Lê Diệu T2 và anh Võ Văn T3 trả cho bà Võ Thị T1, số tiền 190.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm chín mươi triệu đồng*).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/7/2020, chị Lê Diệu T2 và anh Võ Văn T3 có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ xét xử phúc thẩm do hết thời

hiệu khởi kiện, trường hợp Tòa không hủy án thì yêu cầu trừ số tiền bà T4 đã đóng hui thay cho chị T2 là 170.000.000 đồng.

Phản tranh luận tại phiên toà:

Ông Trương L. là đại diện theo ủy quyền chị Lê Diệu T2 và anh Võ Văn T3 tranh luận: giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho nguyên đơn: giao dịch hui giữa chị T2 và bà T1 đã được chị T2 thừa nhận nên thời hiệu được tính lại khi các bên thừa nhận nợ. Việc bà T4 cho rằng có đóng hui thay cho chị T2 nhưng không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của chị Lê Diệu T2 và anh Võ Văn T3, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lê Diệu T2 và anh Võ Văn T3 kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm do hết thời hiệu khởi kiện về tranh chấp hui; trường hợp Tòa không hủy án thì yêu cầu trừ số tiền bà T4 đã đóng hui thay cho chị T2 là 170.000.000 đồng. Xét đơn kháng cáo chị T2 và anh T3, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Tòa án chỉ áp dụng thời hiệu khởi kiện khi đương sự có yêu cầu và yêu cầu của đương sự phải đặt ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, theo quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, chị T2 và Thơ kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm và đình chỉ xét xử phúc thẩm là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Việc giao dịch hui giữa bà T1 và chị T2 là có thực tế, được các bên đương sự thừa nhận. Chị T2 thừa nhận còn nợ lại bà T1 19 lần hui chết là 190.000.000 đồng nhưng do mẹ chị là bà T4 đã đóng thay toàn bộ nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà T1.

[4] Bà T4 cho rằng bà có đứng ra thực hiện nghĩa vụ thay cho chị T2 để trả khoảng nợ trên nhưng bà T1 không thừa nhận, bà T4 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ thể hiện có việc bà T4 đã trả nợ thay cho chị T2. Hơn nữa, tại thời điểm đó bà T4 còn nợ bà T1 hàng trăm triệu đồng và chưa thanh toán được thì không thể có việc bà T1 đồng ý để bà T4 trả nợ thay cho chị T2. Do đó án sơ thẩm buộc chị T2 và anh T3 có nghĩa vụ thanh toán nợ hui cho bà T1 là có căn cứ.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của chị T2 anh T3 cũng không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ để chứng minh yêu cầu kháng cáo của anh T3, chị T2 là có căn cứ. Nên từ phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị T2 và anh T3, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm:Chị T2 và anh T3 phải chịu số tiền 300.000 đồng, ngày 06/7/2020, chị T2, anh T3 có nộp tạm ứng án phí 600.000 đồng được đối trừ anh T3 chị T2 được nhận lại 300.000 đồng.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của chị Lê Diệu T2 và anh Võ Văn T3.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 93/2020/DS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời:

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T1

Buộc chị Lê Diệu T2 và anh Võ Văn T3 thanh toán cho bà Võ Thị T1, số tiền 190.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm chín mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bà Võ Thị T1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Lê Diệu T2 và anh Võ Văn T3 không thi hành xong khoản tiền trên, chị Lê Diệu T2 và anh Võ Văn T3 còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Lê Diệu T2 và anh Võ Văn T3 phải chịu số tiền 9.500.000 đồng, bà Võ Thị T1 được miễn toàn bộ án phí theo quy định.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Lê Diệu T2 và anh Võ Văn T3 phải chịu số tiền 300.000 đồng, ngày 06/7/2020, chị T2, anh T3 có dự nộp tạm ứng án phí số tiền 600.000 đồng theo biên lai thu số 0003971; 0003972 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được đối trừ anh T3 chị T2 được nhận lại số tiền 300.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Cẩm Đào

